TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 18/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 23/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 05/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn Đ**; sinh năm 2004 tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1973 và bà Vi Thị P, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vi Văn H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Văn H, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

2. Chị Hà Thị H, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Hà Văn Chung – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, vắng mặt.

2. Anh Vi Văn T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

3. Chị Lương Thị H, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 30/8/2023, khi tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến làm việc với Vi Văn H sinh năm 1997 trú tại khu phố T, thị trấn M, huyện M là đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời gian làm việc Vi Văn H khai nhận ngày 28/8/2023 bản thân có sử dụng chất ma túy, nguồn gốc ma túy H sử dụng là mua của Vi Văn , sinh năm 2004 là người cùng bản vào ngày 28/8/2023 với số tiền là 100.000đ nhưng H mới chuyển khoản trả cho Đ số tiền 50.000đ.

Căn cứ vào lời khai của H, tổ công tác triệu tập Vi Văn Đ để làm việc, quá trình làm việc Vi Văn Đ khai nhận: Sáng ngày 28/8/2023, Vi Văn H đã dùng tài khoản Mesenger Facebook trên điện thoại di động để nhắn tin cho Đ hỏi mua 02 viên Hồng phiến. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H đến nhà Đ, gặp nhau Đ nói giá hai viên Hồng phiến là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). H đồng ý, H nói sẽ trả trước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển khoản và nợ 50.000 (Năm mươi nghìn đồng) sẽ trả sau, Đ đồng ý. Sau khi H dùng điện thoại của mình chuyển khoản số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) vào số tài khoản của Đ trên điện thoại thì Đ bảo H đứng chờ rồi đi vào nhà lấy Hồng phiến được giấu ở trong gối, trên giường ngủ của Đ được gói trong mảnh giấy bạc ra đưa cho H, sau đó H đi đâu Đ không biết.

Về nguồn gốc số ma tuý Đ bán cho Vi Văn H, Đức khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 26/8/2023, Đ mượn xe máy nhãn hiệu WAVE của Vi Văn H trú cùng khu phố T, thị trấn M, huyện M rồi điều khiển xe đi theo đường mòn vào khu vực rừng thuộc bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên tuổi địa chỉ. Gặp người phụ nữ, Đ hỏi mua ma túy của người này và đưa cho người phụ nữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) rồi ngồi chờ. Khoảng 30 phút sau, người phụ nữ quay lại và đưa cho Đ 01 (một) túi nilon màu xanh bên nói bên trong là ma túy Hồng phiến. Nhận ma túy, Đ không mở ra kiểm tra mà cất vào túi quần rồi đi về trả xe cho H rồi về nhà giấu gói ma túy trong gối, trên giường ngủ của mình. Vi Văn Đ đã nhiều lần lấy ma tuý ra sử dụng nhưng không nhớ đã sử dụng bao nhiêu lần. Số ma tuý còn lại là 02 viên Đ bán cho H vào ngày ngày 28/8/2023.

- Kết luận giám định số 4514/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đen, số máy: A1863, có IMEI: 354898091271469. Kèm theo 01 (một) SIM có ghi số: 8984048000314987064 tìm thấy 696 (sáu chín sáu) tin nhắn Messenger Facebook

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu xám, số máy: A1687) có IMEI: 354984073991132. Kèm theo 01 (một) SIM có ghi số: 8984048000302771533 tìm thấy 246 (hai bốn sáu) tin nhắn Messenger Facebook

- Bản sao kê kê lịch sử giao dịch,chuyển khoản đi, chuyển khoản đến của 02 (hai) số tài khoản : 0366670561; 0927364423. Thời gian từ ngày 26/8/2023 đến ngày 30/8/2023.

- Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Vi Văn H dương tính với ma túy.

Về vật chứng và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) Vi Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn H ngày 28/8/2023 (Vi Văn H chuyển khoản vào tài khoản của Vi Văn Đ). Vi Văn Đ đã sử dụng mua đồ ăn, nước uống hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được;

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ KLGĐ số 4514/KL-KTHS ngày 15/12/2023 bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám dược dán kín niêm phong bởi các chữ ký họ tên Trần Thị Hồng, Lê Đình Tuấn và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Đối với Vi Văn H đã có hành vi sử sụng trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Đối người phụ nữ đã bán ma túy cho Vi Văn Đ ngày 26/8/2023, Đức khai không biết tên tuổi, địa chỉ, đây là lần đầu tiên Đ gặp và mua ma túy của người này, việc mua bán không có người làm chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã xác minh nhưng không thể xác định được, đo đó không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

- Đối với Vi Văn H là người cho Đ mượn xe máy để đi mua ma túy vào ngày 26/8/2023, qua điều tra xác định H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên không có căn cứ để xử lý đối với H.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-ML ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy",* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 26 đến 28 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo; không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động đựng trong phong bì màu trắng có chữ KLGĐ số 4514/KL-KTHS ngày 15/12/2023 được dán kín niêm phong bởi các chữ ký họ tên Trần Thị Hồng, Lê Đình Tuấn và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024 giữ Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

+ Đề nghị truy thu của bị cáo Vi Văn Đ số tiền 50.000đ do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đề nghị truy thu của Vi Văn H số tiền 50.000đ chưa trả cho bị cáo Vi Văn Đ để sung vào ngân sách Nhà nước

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế; việc bị cáo phạm tội một phần do hám lợi và do bản thân nghiện ma tuý nhiều năm, đây cũng là hệ luỵ của tệ nạn xã hội từ nhiều năm trước để lại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án từ 24 đến 26 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 28/8/2023 tại nhà của Vi Văn Đ ở khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Vi Văn Đ đã có hành vi bán cho Vi Văn H 02 (hai) viên ma túy là Hồng phiến với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Vi Văn H đã chuyển khoản trả cho Đ được 50.000đ, còn 50.000đ nợ chưa trả. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng với mục đích thu lời bất chính để có tiền tiếp tục mua ma tuý nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo vì vậy nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân, gia đình thuộc diện hộ nghèo

nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 02 điện thoại di động thu giữ của Vi Văn H và Vi Văn Đ, đây là phương tiện bị cáo và H liên hệ, trao đổi để thực hiện hành vi mua, bán ma tuý và đây cũng là điện thoại mà Vi Văn H dùng để chuyển khoản, trả tiền mua ma tuý cho Vi Văn Đ. Do đó đây là các vật chứng có liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 50.000đ mà Vi Văn H đã chuyển khoản qua điện thoại cho Vi Văn Đ để trả tiền mua ma tuý là tiền do phạm tội mà có, do bị cáo đã chi tiêu cá nhân không thu hồi được nên cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 50.000đ tiền mua ma tuý mà Vi Văn H còn nợ Vi Văn Đ, do hành vi giao dịch mua, bán ma tuý giữa bị cáo Đ và H là hành vi vi phạm pháp luật, do đó số tiền này cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Do Vi Văn H chưa trả cho Đ nên cần truy thu của Vi Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn Đ** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Đ **26** (*Hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30/8/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu xám, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn Đ và Vi Văn H đựng trong 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ KLGĐ số 4514/KL-KTHS ngày 15/12/2023 dược dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Hồng, Lê Đình Tuấn và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

+ Truy thu của bị cáo Vi Văn Đ số tiền 50.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vi Văn H số tiền 50.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn M,
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.